

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Quản lý vùng hồ Thác Bà

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 02 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 583/TTr-STNMT ngày 27 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vùng hồ Thác Bà.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2020.

Quyết định số 10/2008/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Quy chế quản lý khai thác, sử dụng tiềm năng và Bảo vệ môi trường hồ Thác Bà hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Yên Bái; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Yên Bình, Lục Yên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thuộc phạm vi vùng hồ Thác Bà; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến vùng hồ Thác Bà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT, XD, CT, TH, NLN (3b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Đức Duy

QUY CHẾ

Quản lý vùng hồ Thác Bà

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **17**/2020/QĐ-UBND
ngày **30** tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định một số nội dung quản lý nhà nước đối với vùng hồ Thác Bà bao gồm các lĩnh vực: Đầu tư; xây dựng; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học; tài nguyên nước; tài nguyên đất đai; tài nguyên khoáng sản; tài nguyên rừng; chăn nuôi, thủy sản; thủy lợi, thủy điện; giao thông đường thủy nội địa; di tích lịch sử, danh thắng, du lịch; ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong việc thực hiện Quy chế này;

b) Những nội dung không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan trong vùng hồ Thác Bà.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vùng hồ Thác Bà là:

a) Các sườn núi tiếp giáp với lòng hồ Thác Bà, được tính từ đường phân thủy trở xuống phía lòng hồ Thác Bà. Đối với những khu vực tiếp giáp với lòng hồ Thác Bà nhưng đường phân thủy không rõ ràng thì phạm vi vùng hồ Thác Bà được tính từ đường biên có cao trình bằng mực nước cao nhất ứng với lũ thiết kế trở xuống phía lòng hồ Thác Bà;

b) Lòng hồ Thác Bà là toàn bộ diện tích xác định từ đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ trở xuống và các đảo trong hồ Thác Bà.

2. Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước mặt tại hồ Thác Bà là vùng có bán kính 1.500m kể từ vị trí khai thác nước ra khu vực xung quanh và không vượt quá chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước hồ Thác Bà.

3. Hành lang bảo vệ nguồn nước hồ Thác Bà là phần đất bao quanh hồ Thác Bà đưa ra trong Phương án cấm mốc giới xác định hành lang bảo vệ hồ chứa công trình thủy điện Thác Bà tại 20 xã, thị trấn thuộc huyện Yên Bình và tại 10 xã thuộc huyện Lục Yên của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà được phê duyệt tại Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 và các quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

4. Phạm vi Di tích lịch sử và thắng cảnh hồ Thác Bà bao gồm diện tích được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch công nhận là Di tích lịch sử danh thắng cấp quốc gia; xác định tại thực địa theo ranh giới, mốc giới được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Hoạt động giao thông đường thủy nội địa gồm hoạt động của người, phương tiện tham gia giao thông vận tải trên đường thủy nội địa; quy hoạch phát triển, xây dựng, khai thác, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ giao thông đường thủy nội địa và quản lý nhà nước về giao thông đường thủy nội địa.

6. Cảng thủy nội địa là hệ thống các công trình được xây dựng để phương tiện, tàu neo đậu, xếp dỡ hàng hóa, đón trả khách và thực hiện dịch vụ hỗ trợ khác; cảng thủy nội địa có vùng đất cảng và vùng nước cảng. Cảng thủy nội địa gồm cảng tổng hợp, cảng hàng hóa, cảng hành khách và cảng chuyên dùng.

7. Bến thủy nội địa là công trình độc lập có quy mô nhỏ, gồm vùng đất và vùng nước trước bến để phương tiện neo đậu, xếp dỡ hàng hóa, đón trả hành khách và thực hiện dịch vụ hỗ trợ khác. Bến thủy nội địa gồm bến hàng hóa, bến hành khách, bến tổng hợp, bến khách ngang sông, bến chuyên dùng.

8. Hoạt động khoáng sản bao gồm hoạt động thăm dò khoáng sản và hoạt động khai thác khoáng sản.

9. Thi công xây dựng công trình gồm xây dựng và lắp đặt thiết bị đối với công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời, tu bổ, phục hồi; phá dỡ công trình; bảo hành, bảo trì công trình xây dựng.

10. Cốt xây dựng là cao độ xây dựng tối thiểu bắt buộc phải tuân thủ được chọn phù hợp với quy hoạch về cao độ nền và thoát nước mưa.

11. Chất thải là vật chất được thải ra từ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác.

12. Sự cố tràn dầu là hiện tượng dầu từ các phương tiện chứa, vận chuyển khác nhau, phương tiện sử dụng thoát ra ngoài môi trường do sự cố kỹ thuật, thiên tai hoặc do con người gây ra.

13. Ứng phó sự cố tràn dầu là các hoạt động sử dụng lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư nhằm xử lý kịp thời, loại trừ hoặc hạn chế tối đa nguồn dầu tràn ra môi trường.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động trong vùng hồ Thác Bà

1. Mọi hoạt động phải bảo đảm an toàn tuyệt đối hồ, đập, các công trình và mọi hoạt động của Nhà máy thủy điện Thác Bà.

2. Kết hợp hài hòa giữa khai thác tiềm năng vùng hồ Thác Bà để phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội với bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, các giá trị văn hóa lịch sử và bảo vệ môi trường của vùng hồ Thác Bà.

3. Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa các ngành và địa phương.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm trong vùng hồ Thác Bà

1. Phá hoại, khai thác trái phép các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

2. Khai thác, đánh bắt các nguồn tài nguyên sinh vật, động vật thủy sinh vùng hồ Thác Bà bằng phương tiện, công cụ, phương pháp mang tính huỷ diệt như: dùng chất nổ, chất hóa học, kích điện và các công cụ đánh bắt tận diệt khác; khai thác không đúng thời vụ, ngư cụ và sản lượng theo quy định của pháp luật.

3. Đưa các loài sinh vật thủy sản ngoại lai nhập khẩu từ nước ngoài, các loài sinh vật mới chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép vào nuôi trồng trong vùng hồ Thác Bà.

4. Xây dựng công trình trái phép.

5. Lấn, chiếm đất đai, sử dụng đất không đúng mục đích; vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; phá hoại các tiêu báo, mốc tọa độ địa chính.

6. Phá hoại công trình giao thông đường thủy, tạo vật chướng ngại gây cản trở giao thông đường thủy, lấn chiếm hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa.

7. Thải chất thải chưa được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; thải các chất độc, chất phóng xạ, chất thải nguy hại và các chất độc hại khác vào môi trường đất, nguồn nước, không khí vùng hồ Thác Bà.

8. Tự ý san lấp, lấn chiếm lòng hồ Thác Bà.

9. Chăn nuôi gia súc, gia cầm từ quy mô phải lập kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường trở lên, trừ những trường hợp đã có đàn gia súc, gia cầm trong vùng hồ Thác Bà từ trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành.

10. Các hành vi khác vi phạm quy định của pháp luật có liên quan.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

Điều 5. Việc cấp quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư thực hiện trong vùng hồ Thác Bà

1. Những dự án nằm trong vùng hồ Thác Bà nhưng không thuộc phạm vi di tích lịch sử và thắng cảnh hồ Thác Bà, không thuộc phạm vi quy hoạch khu du lịch quốc gia hồ Thác Bà thì việc quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, phê duyệt dự án được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Những dự án thuộc phạm vi di tích lịch sử và thắng cảnh hồ Thác Bà, thuộc phạm vi quy hoạch khu du lịch quốc gia hồ Thác Bà thì ngoài việc phải thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành, việc quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư chỉ được thực hiện khi dự án được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến chấp thuận bằng văn bản và phù hợp với các quy hoạch liên quan.

3. Không quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư mới hoặc quyết định chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư điều chỉnh cho dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm từ quy mô phải lập kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trở lên trong vùng hồ Thác Bà.

Điều 6. Việc cấp giấy phép xây dựng công trình trong vùng hồ Thác Bà

1. Đối với công trình trong vùng hồ Thác Bà nhưng không thuộc phạm vi di tích lịch sử và thắng cảnh hồ Thác Bà, không thuộc quy hoạch khu du lịch quốc gia hồ Thác Bà thì việc cấp giấy phép xây dựng được thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Đối với công trình thuộc phạm vi di tích lịch sử và thắng cảnh hồ Thác Bà, thuộc phạm vi quy hoạch khu du lịch quốc gia hồ Thác Bà thì chỉ được cấp giấy phép xây dựng khi dự án được cấp chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc phê duyệt theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 của Quy chế này.

Mục 2

QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN

Điều 7. Quản lý hoạt động khai thác, sử dụng nguồn nước hồ Thác Bà

1. Các tổ chức, cá nhân có công trình khai thác nước hồ Thác Bà để cấp nước cho sinh hoạt hoặc cấp nước cho nhiều mục đích, trong đó có cấp nước cho sinh hoạt thuộc đối tượng phải xác định phạm vi và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt thì phải xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực cửa lấy nước sinh hoạt và phải thực hiện các nội dung sau:

a) Định kỳ không quá 02 tháng một lần thuê đơn vị được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trong lĩnh vực quan trắc tại hiện trường thực hiện lấy mẫu nước, phân tích đánh giá chất lượng nước mặt hồ Thác Bà trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước cấp cho sinh hoạt và báo cáo kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt lấy mẫu. Đồng thời phải thường xuyên thực hiện quan trắc đánh giá chất lượng nước sau hệ thống xử lý theo quy định của pháp luật; trường hợp phát hiện nước sau hệ thống xử lý bị ô nhiễm phải ngừng cấp nước sinh hoạt và có biện pháp khắc phục kịp thời, đồng thời báo cáo ngay về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế để phối hợp giải quyết;

b) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt.

2. Các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước trong vùng hồ Thác Bà cho các mục đích kinh doanh, dịch vụ và sản xuất phi nông nghiệp từ 100 m³/ngày đêm trở lên chỉ được khai thác nước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; thực hiện các trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà phải vận hành hồ chứa thủy điện Thác Bà theo đúng Quy trình vận hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nước thải xả vào hồ Thác Bà phải có giấy phép xả nước thải vào hồ Thác Bà theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thuộc đối tượng cấp phép xả nước thải phải có biện pháp thu gom, xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường trước khi xả vào hồ Thác Bà.

5. Các cơ sở đã hoạt động trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của Nhà máy nước Yên Bái thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước và Xây dựng Yên Bái từ trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành có trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ môi trường, không được làm ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt hồ Thác Bà.

Điều 8. Quản lý, sử dụng đất đai trong vùng hồ Thác Bà

1. Việc quản lý, sử dụng đất có mặt nước chuyên dùng trong vùng hồ Thác Bà thực hiện theo quy định sau:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với tổ chức), Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với hộ gia đình, cá nhân) quyết định cho thuê đất có mặt nước chuyên dùng trong vùng hồ Thác Bà để kết hợp sử dụng với mục đích phi nông nghiệp, nuôi trồng, khai thác thủy sản theo thẩm quyền quy định tại Điều 59 của Luật Đất đai;

b) Việc khai thác, sử dụng đất có mặt nước chuyên dùng trong vùng hồ Thác Bà vào mục đích phi nông nghiệp, nuôi trồng, khai thác thủy sản phải bảo đảm không ảnh hưởng đến mục đích sử dụng chủ yếu đã được xác định; phải tuân theo quy định về kỹ thuật của các ngành, lĩnh vực có liên quan và các quy định về bảo vệ cảnh quan, môi trường; không làm cản trở dòng chảy tự nhiên; không gây cản trở giao thông đường thủy và phải tuân theo quy định của các pháp luật khác có liên quan;

c) Thời hạn cho thuê đất có mặt nước chuyên dùng trong vùng hồ Thác Bà do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định cho thuê đất quyết định nhưng không quá 50 năm.

2. Việc sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vào mục đích sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi vùng hồ Thác Bà phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Không được gây sạt, lở bờ hồ Thác Bà hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng, uy hiếp đến sự ổn định, an toàn của hồ Thác Bà;

b) Không làm ảnh hưởng đến các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước hồ Thác Bà đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Không gây ảnh hưởng xấu đến cảnh quan, môi trường sinh thái trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước hồ Thác Bà;

d) Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường về ảnh hưởng đến chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước hồ Thác Bà khi thực hiện các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước hồ Thác Bà sau đây:

a) Xây dựng kho bãi, bến, cảng, cầu, đường giao thông, các công trình ngầm và công trình kết cấu hạ tầng khác;

b) San, lấp, kè bờ hồ Thác Bà, trừ trường hợp xây dựng công trình cấp bách phục vụ phòng, chống, khắc phục thiên tai;

c) Khoan, đào phục vụ hoạt động điều tra, khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, xử lý nền móng công trình, tháo khô mỏ;

d) Khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng.

4. Người sử dụng đất (bao gồm cả đất có mặt nước chuyên dùng) trong vùng hồ Thác Bà có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Đất đai.

Điều 9. Quản lý tài nguyên rừng trong vùng hồ Thác Bà

1. Đối với rừng phòng hộ

a) Đối với khu rừng phòng hộ đã có rừng thì chủ rừng, bên nhận khoán ổn định là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được trồng xen cây nông nghiệp, cây lâm sản ngoài gỗ, chăn nuôi dưới tán rừng phòng hộ nhưng không được làm suy giảm diện tích và chất lượng rừng, không làm ảnh hưởng đến tái sinh rừng và khả năng phòng hộ của rừng; không làm thay đổi cảnh quan tự nhiên của rừng; không khai thác trái phép tài nguyên sinh vật và các tài nguyên thiên nhiên khác; không gây ô nhiễm môi trường; không mang hóa chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy trái quy định của pháp luật vào rừng.

Thực hiện các quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng, các quy định về phòng, trừ sinh vật gây hại rừng phòng hộ theo quy định;

b) Đối với đất chưa có rừng thì bên nhận khoán ổn định là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được sử dụng đất chưa có rừng để kết hợp sản xuất nông nghiệp nhưng phải trồng rừng trên diện tích đất được giao, khoán bảo đảm tỷ lệ diện tích có rừng từ 80% trở lên; được trồng xen cây nông nghiệp, cây công nghiệp, cây ăn quả với cây rừng trên diện tích đất được giao, khoán; không được chăn thả gia súc, gia cầm, vật nuôi trên diện tích mới trồng rừng, đang trong thời kỳ chăm sóc; được sử dụng diện tích đất xen giữa các băng trồng cây rừng để sản xuất nông nghiệp kết hợp với tỷ lệ không quá 20% diện tích đất của lô rừng được giao, khoán.

2. Đối với rừng sản xuất

a) Chủ rừng thực hiện phát triển rừng sản xuất theo phương án quản lý rừng bền vững;

b) Chủ rừng tự đầu tư hoặc liên doanh, liên kết để thực hiện các dự án phát triển rừng và tổ chức sản xuất trên diện tích rừng, đất trồng rừng sản xuất được Nhà nước giao hoặc cho thuê theo quy định của pháp luật;

c) Chủ rừng phải thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

Điều 10. Quản lý hoạt động khoáng sản trong vùng hồ Thác Bà

1. Khu vực cấm hoạt động khoáng sản là toàn bộ vùng hồ Thác Bà, trừ các khu vực được hoạt động khoáng sản nằm ngoài kết quả khoan định, phê duyệt khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Khoáng sản.

2. Hoạt động khoáng sản tại vùng hồ Thác Bà phải tuân theo quy định của pháp luật về khoáng sản, bảo vệ môi trường, các quy định pháp luật khác có liên quan, Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Yên Bái và Quy chế này.

Mục 3

QUẢN LÝ CHĂN NUÔI, NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN

Điều 11. Quản lý chăn nuôi trong vùng hồ Thác Bà

1. Yêu cầu đối với việc chăn nuôi tại hồ Thác Bà

a) Tuân thủ nghiêm điều kiện chăn nuôi, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi và các quy định có liên quan;

b) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi trong vùng hồ Thác Bà phải kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn sở tại theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Có đủ nguồn nước bảo đảm chất lượng cho hoạt động chăn nuôi và xử lý chất thải chăn nuôi.

2. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi

a) Thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, vệ sinh môi trường trong chăn nuôi;

b) Xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 12. Quản lý nuôi trồng thủy sản trong vùng hồ Thác Bà

1. Yêu cầu đối với việc nuôi trồng thủy sản tại hồ Thác Bà

a) Tuân thủ nghiêm điều kiện nuôi trồng thủy sản, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản theo quy định của Luật Thủy sản và các quy định có liên quan;

b) Hoạt động nuôi trồng thủy sản trên hồ Thác Bà phải bảo đảm theo đúng quy hoạch, chấp hành các quy định về an toàn vệ sinh thú y thủy sản, bảo đảm quy trình về phòng trị bệnh và không gây hại đến các hoạt động kinh tế khác;

c) Không cho phép nuôi trồng thủy sản trên hồ Thác Bà khi vượt quá quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Sử dụng đúng vị trí, diện tích mặt nước được giao hoặc được thuê để nuôi trồng thủy sản;

đ) Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, tiêu chuẩn kỹ thuật về nuôi trồng thủy sản, tiêu chuẩn vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản

a) Chủ cơ sở nuôi cá lồng bè, thủy sản chủ lực phải thực hiện đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái theo quy định của pháp luật và không được nuôi vượt quá số lượng lồng bè được cơ quan có thẩm quyền cho phép;

b) Nuôi đúng loài thủy sản được phép ở Việt Nam, đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giống thủy sản và phù hợp với điều kiện môi trường hồ Thác Bà; giống thủy sản từ cơ sở sản xuất ngoài tỉnh, nhập khẩu phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch; kiểm tra chất lượng theo quy định;

c) Thực hiện nghĩa vụ trong việc sử dụng thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản theo quy định của Luật Thủy sản;

d) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong trường hợp phát hiện động vật thủy sản mắc bệnh, chết bất thường, có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người sử dụng đất, sử dụng mặt nước theo quy định của Luật Đất đai.

Điều 13. Quản lý vận hành thủy lợi, thủy điện hồ Thác Bà

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà là đơn vị trực tiếp quản lý vận hành Nhà máy thủy điện Thác Bà có trách nhiệm:

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành về quản lý vận hành công trình thủy điện và các quy định có liên quan.

2. Đáp ứng yêu cầu sử dụng nước ở hạ du theo điều tiết của cơ quan có thẩm quyền.

3. Dự báo về khả năng cung cấp nguồn nước và có giải pháp điều tiết nước trong điều kiện thời tiết bình thường và điều kiện thời tiết bất thường có tính đến yếu tố biến đổi khí hậu.

4. Khi xảy ra hạn hán, thiếu nước phải sử dụng lượng nước trữ còn lại trong hồ chứa để phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và nhu cầu thiết yếu khác.

5. Kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa Thác Bà theo quy định.

6. Thực hiện đúng quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Thác Bà đã được Bộ Công Thương phê duyệt và Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

7. Quan trắc công trình đập, hồ chứa nước và quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng cho đập, hồ chứa Thác Bà theo quy định.

8. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa Thác Bà theo quy định.

Mục 4

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC

Điều 14. Bảo vệ môi trường trong vùng hồ Thác Bà

1. Chủ các dự án, chủ các cơ sở, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong vùng hồ Thác Bà phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận theo quy định của pháp luật và phải thực hiện đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ về bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận; thực hiện những yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Chủ các dự án, chủ các cơ sở, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong vùng hồ Thác Bà mà không thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường thì phải có công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn, nước thải, khí thải, chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường vùng hồ Thác Bà.

Điều 15. Quản lý một số loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đặc thù trong vùng hồ Thác Bà

1. Đối với hoạt động chăn nuôi

a) Phải có chuồng trại nuôi nhốt gia súc và có công trình, biện pháp thu gom xử lý phân vật nuôi thải ra, không đổ thải, phát tán ra ngoài môi trường; có công trình thu gom, xử lý nước thải chăn nuôi đạt cột A Quy chuẩn QCVN 62-MT: 2016/BTNMT; thực hiện thu gom chất thải sinh hoạt, các bao bì đựng thức ăn, bao gói, chai lọ đựng thuốc thú y để xử lý theo quy định; thực hiện những yêu cầu khác về bảo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 69 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các quy định khác của pháp luật có liên quan; có biện pháp bảo đảm phòng ngừa và ứng phó dịch bệnh;

b) Phải có biện pháp xử lý xác gia súc, gia cầm đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định pháp luật về chăn nuôi; không được chôn lấp hoặc vớt xác gia súc, gia cầm trong vùng hồ Thác Bà.

2. Đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản

a) Chủ cơ sở nuôi cá phải đặt lồng bè nuôi đúng vị trí được cấp có thẩm quyền cho phép, chấp thuận; phải có biện pháp xử lý xác thủy sản nuôi trồng bị chết bảo đảm vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường; thực hiện thu gom toàn bộ các chất thải phát sinh trong quá trình nuôi trồng thủy sản như chất thải sinh hoạt, các bao bì đựng thức ăn, bao gói, chai lọ đựng thuốc thú y và đưa lên bờ để xử lý theo quy định; thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

b) Phải có thiết bị hoặc phương thức cảnh báo cho hoạt động giao thông thủy trên hồ Thác Bà.

3. Đối với các hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất công nghiệp

Thực hiện đầu tư các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường để thu gom, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; phải có giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định và thực hiện những yêu cầu khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Đối với các cảng, bến thủy nội địa

a) Phải tổ chức thu gom các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của cảng, bến và chất thải từ các phương tiện khi neo đậu tại cảng, bến; phối hợp với đơn vị có chức năng để tiếp nhận, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Trang bị phương tiện, thiết bị chuyên dùng thu gom, lưu giữ tạm thời, vận chuyển chất thải nguy hại áp dụng theo quy định hiện hành về quản lý chất thải nguy hại;

c) Thực hiện những yêu cầu khác về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Đối với hoạt động kinh doanh, dịch vụ, nhà hàng, khách sạn và hoạt động du lịch

a) Cơ sở lưu trú du lịch phải bảo đảm điều kiện tối thiểu về vật chất kỹ thuật và dịch vụ theo quy định của Chính phủ;

b) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ, nhà hàng, khách sạn phải bảo đảm các điều kiện vệ sinh môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm; giảm thiểu sản phẩm nhựa sử dụng một lần; trang bị các thiết bị thu gom, xử lý các loại chất thải bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi

trường; khắc phục tác động tiêu cực do hoạt động của mình gây ra đối với môi trường vùng hồ Thác Bà; xây dựng và niêm yết quy định về bảo vệ môi trường tại cơ sở để phổ biến cho nhân viên và khách lưu trú biết, thực hiện;

c) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng các phương tiện đường thủy trong vùng hồ Thác Bà phải trang bị các thiết bị thu gom, xử lý các loại chất thải bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; khắc phục tác động tiêu cực do hoạt động của mình gây ra đối với môi trường vùng hồ Thác Bà; sử dụng phương tiện đáp ứng các yêu cầu về an toàn và bảo vệ môi trường; có kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và thực hiện ứng phó khi xảy ra sự cố tràn dầu; bố trí thiết bị để xử lý nước thải nhiễm dầu (*nước thải làm mát động cơ*) bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường trước khi thải xuống hồ Thác Bà; hướng dẫn khách du lịch xả chất thải đúng nơi quy định;

d) Khách du lịch, cộng đồng dân cư và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khác phải tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường, nội quy và quy chế của khu du lịch, điểm du lịch, tàu du lịch, cơ sở lưu trú du lịch; xả chất thải đúng nơi quy định, không thải chất thải xuống hồ Thác Bà.

Điều 16. Bảo tồn đa dạng sinh học trong vùng hồ Thác Bà

1. Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn với khai thác, sử dụng hợp lý đa dạng sinh học với phát triển kinh tế góp phần xóa đói, giảm nghèo. Đồng thời, các hoạt động phát triển trên hồ phải bảo đảm không ảnh hưởng đến tính đa dạng sinh học của vùng hồ Thác Bà.

2. Bảo đảm quản lý rủi ro do sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền của sinh vật biến đổi gen gây ra đối với đa dạng sinh học vùng hồ Thác Bà.

3. Duy trì ổn định diện tích rừng, phục hồi, nâng cao chất lượng, phát triển và quản lý rừng bền vững, phát huy các giá trị của lâm sản ngoài gỗ.

4. Hạn chế khai thác quá mức và thay đổi phương thức khai thác, nuôi trồng nông, lâm, thủy sản kém bền vững; thực hiện các biện pháp loại bỏ hình thức đánh bắt, khai thác mang tính hủy diệt.

5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sinh sống và có hoạt động có liên quan đến vùng hồ Thác Bà

a) Tuân thủ theo đúng hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về chủng loại, loài nuôi trên hồ Thác Bà;

b) Không nuôi, trồng, phát triển các loài ngoại lai xâm hại. Khi phát hiện loài ngoại lai xâm hại phải thông báo ngay với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi gần nhất để kịp thời báo cáo với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để có biện pháp kiểm soát.

Mục 5

QUẢN LÝ GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY

Điều 17. Quản lý bến cảng, bến thủy nội địa trong vùng hồ Thác Bà

1. Việc đầu tư xây dựng và hoạt động bến cảng, bến thủy nội địa phải bảo đảm theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa.

2. Chủ đầu tư bến cảng, bến thủy nội địa phải thực hiện thủ tục công bố, công bố lại hoạt động và phải có giấy phép hoạt động theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định hiện hành.

Điều 18. Quản lý đối với phương tiện giao thông vận tải đường thủy trong vùng hồ Thác Bà

1. Các chủ phương tiện giao thông vận tải đường thủy nội địa hoạt động trên hồ Thác Bà phải tuân thủ các quy định sau:

a) Phải xây dựng nội quy và niêm yết nội quy tại các phương tiện về phòng tránh sự cố tràn dầu, ô nhiễm hóa chất theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Phương tiện hoạt động phải tuân thủ theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa; neo đậu, xếp dỡ hàng hóa, đón trả khách đúng bến bãi theo quy định;

c) Phương tiện giao thông vận tải thủy nội địa phải được đăng ký, đăng kiểm cấp Giấy phép chứng nhận an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường; thực hiện quy định của pháp luật hiện hành về ngăn ngừa ô nhiễm môi trường do phương tiện thủy nội địa gây ra; phương tiện phải có thiết bị che chắn, không để rơi hàng hóa, bụi phát tán gây ô nhiễm môi trường;

d) Đối với chất thải, chất gây ô nhiễm phát sinh trên phương tiện giao thông vận tải thủy nội địa, chủ phương tiện thu gom và xử lý hoặc chuyển giao cho tổ chức có chức năng tiếp nhận và xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện những yêu cầu khác về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Phương tiện giao thông đường thủy chở khách không để hàng hóa độc hại, dễ cháy, dễ nổ chung với hành khách.

2. Phương tiện vận tải thủy chở vật liệu nổ công nghiệp, hàng nguy hiểm phải có giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm do cơ quan có thẩm quyền cấp và phải bảo đảm an toàn trong quá trình bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, hàng nguy hiểm.

Mục 6
QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ, DANH THẮNG
VÀ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

Điều 19. Quản lý Di tích lịch sử và thắng cảnh hồ Thác Bà

1. Ủy ban nhân dân các huyện Yên Bình và Lục Yên có trách nhiệm bảo vệ di tích lịch sử và thắng cảnh hồ Thác Bà theo địa giới hành chính được giao quản lý; trường hợp di tích bị lấn chiếm, hủy hoại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại phải kịp thời có biện pháp ngăn chặn và thông báo cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi nhận được thông báo về di tích bị hủy hoại hoặc có nguy cơ bị hủy hoại phải kịp thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn, bảo vệ và báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Những nội dung khác theo quy định của Luật Di sản văn hoá.

Điều 20. Quản lý hoạt động phát triển du lịch trong vùng hồ Thác Bà

1. Việc phát triển du lịch, xây dựng các khu, điểm, tuyến du lịch và các công trình phục vụ du lịch ở vùng hồ Thác Bà phải tuân theo quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm các yêu cầu về cảnh quan, bảo vệ môi trường vùng hồ Thác Bà và phải được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ du lịch; hoạt động kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng các phương tiện đường thủy trên hồ Thác Bà phải bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch theo quy định của Luật Du lịch.

3. Tổ chức, cá nhân, đang hoạt động kinh doanh, du lịch có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn khách du lịch bảo vệ, giữ gìn môi trường sinh thái khi tham quan du lịch tại hồ Thác Bà.

4. Khách du lịch, cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn cảnh quan, môi trường, bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán của dân tộc địa phương; bảo vệ và giữ gìn di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh hồ Thác Bà.

Mục 7

ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN

Điều 21. Sự cố, thiên tai trong vùng hồ Thác Bà

1. Sự cố, thiên tai trong Quy chế này gồm:

a) Sự cố tràn dầu; sập đổ công trình, nhà cao tầng, hầm lò khai thác khoáng sản; phát tán phát hóa chất độc hại và môi trường; cháy rừng;

- b) Tai nạn giao thông đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng;
- c) Giông lốc, lũ, ngập lụt, lũ quét, lũ ống; sạt, lở đất đá và các sự cố khác do thiên tai gây ra.

2. Khi xảy ra sự cố, thiên tai, các cấp, các ngành, các tổ chức và cá nhân cần phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó cần thiết, kịp thời, thích hợp để tìm kiếm, cứu người, cứu phương tiện, tài sản, vật chất, bảo vệ môi trường trong khu vực xảy ra sự cố nhằm giảm tới mức thấp nhất hậu quả do sự cố, thiên tai gây ra.

Điều 22. Xử lý sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong vùng hồ Thác Bà

1. Khi xảy ra sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong vùng hồ Thác Bà, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi xảy ra sự cố, thiên tai chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn cùng cấp triển khai các biện pháp khẩn cấp bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, nhà nước, kiểm tra các công trình, phương tiện và lực lượng có thể huy động sử dụng ứng phó khi cần thiết; điều hành, chỉ huy các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dùng để ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả xảy ra. Trường hợp sự cố, thiên tai vượt quá khả năng tự ứng phó của cấp mình thì phải báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn cấp trên trực tiếp để kịp thời tổ chức hỗ trợ ứng cứu.

2. Các Sở, ngành, địa phương có trách nhiệm tham gia thực hiện ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong vùng hồ Thác Bà theo quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP QUẢN LÝ VÙNG HỒ THÁC BÀ

Điều 23. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp trong quản lý vùng hồ Thác Bà được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các ngành, địa phương liên quan, bảo đảm chủ động, thường xuyên, kịp thời, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, tránh hình thức, chồng chéo.

2. Mỗi ngành, địa phương trong quá trình phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong vùng hồ Thác Bà, nếu phát hiện vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành hoặc địa phương khác thì kịp thời thông báo cho ngành và địa phương đó để phối hợp giải quyết.

3. Đối với vụ việc vi phạm vượt quá thẩm quyền, ngành và địa phương chủ trì xử lý có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động trong vùng hồ Thác Bà.

2. Đôn đốc và tiếp nhận báo cáo kết quả quan trắc nước mặt hồ Thác Bà trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước cấp cho sinh hoạt do tổ chức, cá nhân khai thác nước mặt trên hồ Thác Bà gửi đến.

3. Hàng năm xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch lấy mẫu và phân tích, đánh giá chất lượng nước mặt hồ Thác Bà để cảnh báo và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp. Trường hợp nguồn nước mặt hồ Thác Bà bị ô nhiễm thì phải kịp thời báo cáo và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khắc phục.

4. Thực hiện các nội dung khác trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trong vùng hồ Thác Bà.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chịu trách nhiệm quản lý toàn diện các hoạt động bảo quản, tu bổ, tôn tạo, khai thác và phát huy giá trị di tích danh thắng hồ Thác Bà.

2. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử và thắng cảnh hồ Thác Bà theo thẩm quyền. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách khuyến khích, huy động các nguồn lực cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích danh thắng.

3. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện: Yên Bình và Lục Yên quản lý, hướng dẫn các hoạt động lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích; hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di tích danh thắng theo Luật Di sản văn hóa.

4. Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức cắm mốc giới di tích lịch sử danh thắng cấp quốc gia hồ Thác Bà theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

5. Thực hiện các nội dung khác trong quản lý nhà nước về phát triển du lịch và di tích danh thắng cấp Quốc gia hồ Thác Bà theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện Lục Yên và Yên Bình thống nhất chỉ đạo việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các địa phương trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

2. Xây dựng và hướng dẫn các địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện quy hoạch, chính sách nuôi trồng, phát triển thủy sản; quản lý số lượng lồng cá nuôi trên hồ Thác Bà theo quy hoạch.

3. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn các loài thủy sản ngoại lai xâm hại xâm nhập vào hồ Thác Bà. Trường hợp phát hiện có loài ngoại lai xâm hại xâm nhập vào hồ Thác Bà thì phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện các nội dung khác trong quản lý nhà nước về lâm nghiệp, nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản và thủy lợi trong vùng hồ Thác Bà theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn, kỹ thuật đối các phương tiện thủy nội địa; cấp phép hoạt động bến thủy, bến khách trên toàn bộ tuyến đường thủy nội địa hồ Thác Bà.

2. Công bố hoạt động cảng thủy nội địa địa phương theo thẩm quyền; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cấp và điều chỉnh kỹ thuật tuyến đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng; công bố luồng tuyến thủy nội địa; kiểm tra luồng tuyến, bến thủy nội địa, bến khách ngang sông trên tuyến đường thủy nội địa địa phương (33 Km); phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc kiểm tra luồng tuyến, bến thủy nội địa, hệ thống bến thủy, bến khách ngang sông trên tuyến đường thủy nội địa Quốc gia (50 Km).

3. Kiểm tra, rà soát các cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa trên vùng hồ Thác Bà, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch hệ thống cảng thủy, bến thủy nội địa vùng hồ Thác Bà bảo đảm hoạt động hiệu quả và giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường.

4. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, hoạt động của bến thủy nội địa và các nội dung khác thuộc chức năng nhiệm vụ của mình đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong vùng hồ Thác Bà.

Điều 28. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phê duyệt hoặc cấp quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án trong vùng hồ Thác Bà theo Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đầu tư đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong vùng hồ Thác Bà.

Điều 29. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động trên vùng hồ Thác Bà trong việc thực hiện an toàn trong sản xuất công nghiệp.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong vùng hồ Thác Bà trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng trong vùng hồ Thác Bà.

2. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan trong công tác lập, thẩm định quy hoạch theo thẩm quyền; thẩm định, cấp giấy phép xây dựng các dự án đầu tư xây dựng trên vùng hồ Thác Bà theo phân cấp.

Điều 31. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng chống cháy, nổ, bảo đảm an toàn giao thông đường thủy, phối hợp bảo vệ môi trường vùng hồ Thác Bà. Đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật và các loại tội phạm hoạt động về môi trường trong vùng hồ Thác Bà.

Điều 32. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Thực hiện chức năng tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước về quốc phòng và chỉ đạo tổ chức các hoạt động quân sự trên địa bàn vùng hồ Thác Bà.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan xây dựng phương án và tổ chức thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong vùng hồ Thác Bà.

3. Chỉ đạo cơ quan quân sự cấp huyện, cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo lĩnh vực được phân công trong vùng hồ Thác Bà.

Điều 33. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh thực hiện thông tin tuyên truyền về chính sách, pháp luật về đầu tư, xây dựng, tài nguyên và môi trường; hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong vùng hồ Thác Bà; di tích lịch sử, danh thắng du lịch; ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; kết quả triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi Trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin tuyên truyền về Quy chế cho các cơ quan báo chí, truyền thông, thông tin cơ sở.

3. Phối hợp với các cơ quan, Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên, Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý vùng hồ Thác Bà; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm thông tin liên lạc, an toàn thông tin trong vùng hồ Thác Bà.

Điều 34. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị- xã hội các cấp

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Yên Bình và huyện Lục Yên, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam các xã, thị trấn trong vùng hồ Thác Bà và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Điều 35. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện Lục Yên và Yên Bình

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước toàn diện đối với các hoạt động kinh tế - xã hội trên vùng hồ Thác Bà thuộc phạm vi địa bàn quản lý hành chính của địa phương.

2. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định tại Khoản 2 Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện việc cấm mốc giới di tích danh thắng quốc gia hồ Thác Bà đối với diện tích thuộc địa bàn do địa phương quản lý.

4. Tổ chức các lực lượng thuộc thẩm quyền thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong vùng hồ Thác Bà.

Điều 36. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong vùng hồ Thác Bà

1. Tiếp nhận mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước hồ Thác Bà và mốc giới di tích danh thắng quốc gia hồ Thác Bà để quản lý và bảo vệ theo quy định.

2. Trường hợp phát hiện hành vi vận chuyển, xả chất thải nguy hại trong vùng hồ Thác Bà và vùng phụ cận thuộc địa bàn quản lý của địa phương mình hoặc khi phát hiện chất thải từ bên ngoài xâm nhập vào vùng hồ Thác Bà phải kịp thời ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền, đồng thời báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan để xem xét, xử lý theo quy định.

3. Thực hiện các nội dung khác về quản lý nhà nước và ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với vùng hồ Thác Bà thuộc phạm vi địa bàn quản lý hành chính của địa phương theo quy định.

Điều 37. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong vùng hồ Thác Bà

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có sử dụng đất, mặt nước trong vùng Hồ Thác Bà

a) Sử dụng đất, mặt nước phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thực hiện đúng vị trí, diện tích và mục đích sử dụng đất, mặt nước được giao hoặc được thuê;

b) Trong quá trình sử dụng đất, mặt nước phải tuân thủ các nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong vùng hồ Thác Bà

a) Các cơ sở sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản có trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Trong đó, bảo đảm thu gom, xử lý triệt để các nguồn chất thải phát sinh, đặc biệt là nước thải, phân thải, xác vật nuôi chết do dịch bệnh bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về môi trường; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các loại hóa chất khác trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phải bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, không được gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt là môi trường nước hồ Thác Bà;

b) Cơ sở sản xuất công nghiệp, khai thác, chế biến khoáng sản và các hoạt động sản xuất công nghiệp khác chủ động xây dựng phương án di dời ra khỏi vùng hồ Thác Bà theo quy hoạch được phê duyệt hoặc khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong quá trình hoạt động sản xuất có trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, không được xả chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào nguồn nước hồ Thác Bà; trường hợp sử dụng hóa chất độc hại thì phải có biện pháp bảo đảm an toàn, không được để rò rỉ, thất thoát dẫn đến gây ô nhiễm nguồn nước hồ Thác Bà;

c) Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho các mục đích giao thông vận tải thủy, thể thao, giải trí, du lịch, y tế, an dưỡng, nghiên cứu khoa học và các mục đích khác không được gây ô nhiễm nguồn nước hồ Thác Bà.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 38. Thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan trong vùng hồ Thác Bà

1. Thanh tra chuyên ngành của các cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế Quản lý vùng hồ Thác Bà đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong vùng hồ Thác Bà.

2. Ủy ban nhân dân các huyện: Lục Yên, Yên Bình và các xã, thị trấn thuộc vùng hồ Thác Bà có trách nhiệm phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên vùng hồ Thác Bà. Báo cáo kịp thời cho các ngành chức năng những vi phạm, đồng thời có biện pháp khẩn trương ngăn chặn những hành vi vi phạm Quy chế và các quy định khác của pháp luật trong phạm vi quyền hạn được giao.

3. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên vùng hồ Thác Bà chịu sự thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và phải chấp hành nghiêm chỉnh những yêu cầu và kết luận của Đoàn thanh tra, kiểm tra.

Điều 39. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm những quy định của Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 40. Điều khoản thi hành

1. Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giao thông vận tải, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và các ngành chức năng liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức kiểm tra và thực hiện Quy chế này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện: Yên Bình, Lục Yên có trách nhiệm phổ biến Quy chế này cho Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan tới vùng hồ Thác Bà trong địa bàn quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thuộc vùng hồ Thác Bà có trách nhiệm phổ biến và thực hiện Quy chế này tới mọi người dân trong địa bàn quản lý.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến thường xuyên Quy chế này. ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Đức Duy